

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 1 (2021 - 2025)

Thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 1 (2021 - 2025), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, gắn với thực hiện Luật Thanh niên năm 2020.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh; xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện bảo đảm đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình kịp thời, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thực tiễn phát triển thanh niên.

c) Xác định cụ thể trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức thực hiện Chương trình, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được UBND tỉnh phân công, bố trí và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Bảo đảm hiệu quả công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; với Tỉnh Đoàn và các tổ chức của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Chương trình

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Chương trình

Chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Chương trình bằng các

hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc lồng ghép các hội nghị phổ biến, quán triệt phù hợp với tình hình thực tế.

b) Tổ chức tuyên truyền Chương trình

Hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền rộng rãi về Chương trình, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và các văn bản liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở chuyên trang, chuyên mục về Chương trình trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình, công/trang thông tin điện tử... của đơn vị, địa phương.

2. Ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện 05 năm và hằng năm với các chỉ tiêu, lộ trình cụ thể. Kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm có thể được ban hành lồng ghép với văn bản hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ công tác năm của cơ quan, đơn vị; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình. Việc ban hành các văn bản cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chương trình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc thù của địa phương, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

3. Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình, đề án, dự án thực hiện Chương trình

a) Các sở, ban, ngành triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ quy định tại Chương trình theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trên địa bàn và theo hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan.

c) Đề nghị Tỉnh Đoàn triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các đề án, dự án quy định tại Chương trình.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

4. Theo dõi, kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện Chương trình

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, đề nghị tổ chức Đoàn thanh niên phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương

trình theo chuyên đề, đột xuất hoặc lồng ghép kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý ít nhất 1 lần/1 năm, làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên phù hợp với thực tiễn; đồng thời là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

5. Công tác tổng kết và khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình

Sở Nội vụ hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phát động phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình; tổng kết Chương trình giai đoạn 1 (2021 - 2025), cụ thể:

- Thời gian: Dự kiến tháng 6/2025.

- Khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Tỉnh Đoàn và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện; khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Chương trình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

c) Tham mưu đề xuất, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, triển khai thực hiện các nội dung nêu tại phần II Kế hoạch này đảm bảo tiến độ thực hiện, thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo phân công.

b) Bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của sở, ban, ngành và địa phương theo quy định tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh, bảo đảm triển khai và hoàn thành đúng tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương.

c) Phân công cơ quan, đơn vị chức năng làm đầu mối chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của sở, ban, ngành và địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương ưu tiên, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển thanh niên và thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình, dự án về phát triển thanh niên; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án về phát triển thanh niên đã được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Đề nghị Tỉnh Đoàn

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật triển khai thực hiện các nội dung nêu tại phần II Kế hoạch này.

b) Tăng cường phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

c) Chỉ đạo các Huyện Đoàn, Thị Đoàn, Thành Đoàn và các cơ sở đoàn trực thuộc phối hợp với cơ quan, đơn vị cùng cấp liên quan và UBND cấp xã tổ chức thực hiện Chương trình và kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện Chương trình.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

Phụ lục 1

**VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN
TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 1 (2021 - 2025)**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 102 /KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)



STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu cụ thể
1	Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Trước ngày 15/02/2022	
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 1 (2021 – 2025).	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Trước ngày 28/02/2022	
3	Phát động thi đua; hướng dẫn công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Trước ngày 30/6/2022	
4	Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra... trong quá trình thực hiện Chương trình phát triển thanh niên (Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch 5 năm, hằng năm; kế hoạch sơ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hằng năm; trong quá trình thực	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có văn bản hướng dẫn các địa phương về nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để

W

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu cụ thể
	kết, tổng kết; Quyết định, Công văn, Chỉ thị,... đôn đốc, triển khai thực hiện...).	- UBND các huyện, thị xã, thành phố		hiện Chương trình	triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; cách thức lồng ghép chỉ tiêu thống kê về thanh niên theo ngành, lĩnh vực trong hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương. - Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên hằng năm có thể được ban hành lồng ghép với văn bản hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ.
5	Hướng dẫn, tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Trước ngày 31/01/2025	
6	Báo cáo kết quả sơ kết Chương trình.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Trước ngày 31/12/2025	

✓

Phụ lục 2

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN
TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 1 (2021 - 2025)**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 102 /KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)



STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện		Ghi chú
				Hàng năm	Đến năm 2025	
I	Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên					
1	Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên; 80% thanh niên công nhân; 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; UBND cấp huyện; cơ quan, tổ chức liên quan.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
3	Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền		Đạt 80% chỉ tiêu	

W

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện		Ghi chú
				Hàng năm	Đến năm 2025	
	luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.		thông; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện.			
II	Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo					
1	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Tỉnh Đoàn.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Sở chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2	Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc, UBND cấp huyện.		Đạt 90% chỉ tiêu	
3	Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện.		Đạt 80% chỉ tiêu	

w

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện		Ghi chú
				Hàng năm	Đến năm 2025	
	thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).					
4	Hàng năm, trên 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; Ban Dân tộc; UBND cấp huyện.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
III	Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao					
1	Hàng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ; Sở Ngoại vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Tỉnh Đoàn.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Sở chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2	Hàng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Sở chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ,

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện		Ghi chú
				Hàng năm	Đến năm 2025	
		Giáo dục và Đào tạo.				quyền hạn được giao
3	Đến năm 2030, phần đầu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 10.000 thanh niên được giải quyết việc làm.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Nội vụ, Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện.		Đạt 80% chỉ tiêu	Sở chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
4	Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện.		Đạt 80% chỉ tiêu	
5	Phần đầu đến năm 2030, 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Ban Dân tộc; Tỉnh Đoàn.		Đạt 80% chỉ tiêu	

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện		Ghi chú
				Hàng năm	Đến năm 2025	
IV	Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên					
1	Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó, tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thương binh - Lao động và Xã hội.	Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Văn hóa và Thể thao; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Sở chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2	Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Thông tin và Truyền thông; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
3	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Tỉnh Đoàn; Liên	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện		Ghi chú
				Hàng năm	Đến năm 2025	
	chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.		đoàn Lao động tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan.			
V	Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên					
1	Hàng năm, trên 80% thanh niên đô thị; 70% thanh niên nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh - Truyền hình; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kĩ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa và Thể thao; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Tỉnh Đoàn; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan.		Đạt 90% chỉ tiêu	
VI	Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc					
1	Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện		Ghi chú
				Hàng năm	Đến năm 2025	
	sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.		thông; UBND cấp huyện.			
2	Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.		Đạt 80% chỉ tiêu	
3	Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, có hoạt động đồng hành cùng du lịch tỉnh; tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.	Tỉnh Đoàn	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan.	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	

w

